TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2023/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1979

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1978

Trú tại: TDP Tân Sơn, phường Châu Sơn, Tp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146,147,212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Anh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh Anh xác định có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thắng, sinh ngày 26/7/1998 và Nguyễn Hoàng An, sinh ngày 04/8/2006. Khi ly hôn chị H và anh Anh thỏa thuận: Chị H được trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Hoàng An cho đến khi con chung trưởng tHnh đủ 18 tuổi hoặc đến

khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Anh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Con chung Nguyễn Hoàng Thắng đã trưởng tHnh, có đầy đủ năng lực Hnh vi dân sự, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Anh xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách NH nước. Hoàn trả chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001101 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi Hnh án Dân sự tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnhTN
- VKS TP Sông Công;
-THADS TPSCTN
- Đương sự;
- UBND phường Châu Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, tHnh phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, tHnh phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (tHnh phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân tHnh phố H Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh (kể cả án phí).